**PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN VÀ GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG TỪ CNKT TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ**

***GS TSKH. Nguyễn Minh Đường***

1. Đào tạo giáo viên dạy nghề (GVDN) trình độ đại học liên thông từ cao đẳng nghề là vấn đề cấp thiết

Phát triển một đội ngũ CNKT đông đảo có chất lượng cao, đồng bộ về cơ cấu ngành nghề và trình độ để CNH, HĐH đất nước đang là vấn đề bức xúc của nước ta hiện nay. Tuy nhiên, phát triển đào tạo nghề phụ thuộc chủ yếu vào phát triển đội ngũ GVDN về số lượng, chất lượng cũng như ngành nghề đào tạo.

* ***Về số lượng***

Hiện nay chúng ta đang rất thiếu GVDN, tỉ lệ GV/HS của các trường DN là 1/28, chỉ mới đạt , chuẩn quy định. Dự báo đến năm 2020, số HS học nghề dài hạn ở các trường DN sẽ vào khoảng 1.685.000, gấp hơn 2 lần quy mô hiện nay. Với qui mô đào tạo nghề như vậy, cần phát triển GVDN với tốc độ cao mới bảo đảm đủ số lượng GVDN cho các trường DN.

* *Về mặt chất lượng*

Tuyển sinh HS phổ thông đào tạo trong 3-4 năm để trở thành GVDN là một điều bất cập, đặc biệt là kỹ năng thực hành nghề. Bởi lẽ thời lượng dành cho dạy thực hành nghề trong chương trình đào tạo GVDN 4 năm rưỡi của các trường ĐHSPKT ít hơn nhiều so với thời lượng dạy thực hành nghề ở các trường DN. Tuyển sinh HS lớp 12 đào tạo trong 4 năm rưỡi để trở thành GVDN là một điều vô cùng khó khăn. Bởi vậy, ở nhiều nước trên thế giới, các khoa SPKT của các trường ĐHKT đã tuyển CNKT lành nghề đã tham gia sản xuất ở các doanh nghiệp ít nhất là 3 năm để đào tạo tiếp thành GVDN.

* *Về cơ cấu đào tạo*

Điều đáng nói hơn cả là cơ cấu đào tạo GVDN ở nước ta trong thời gian qua đang ngày càng mất cân đối nghiêm trọng. Trong danh mục nghề đào tạo hiện hành có 226 nghề cần phải đào tạo, nhưng các trường SPKT của chúng ta mới chỉ có khả năng đào tạo được khoảng 21 nghề, như vậy còn lại trên 200 nghề chưa có một cơ sở đào tạo nào đảm nhận để đào tạo GVDN một cách chính quy. Như vậy đến bao giờ chúng ta mới có thể đào tạo được GVDN cho hơn 200 nghề để chuẩn hoá đội ngũ GVDN?

* *Về hiệu quả đào tạo GVDN của các trường SPKT*

Cả nước ta hiện có 5 trường SPKT đào tạo GVDN (4 trường ĐH, 1 trường CĐ), hàng năm đào tạo được từ 2500- 3000 GVDN cho khoảng 21 ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp trong nhiều năm nay nên GVDN cho các ngành nghề này đã gần như bảo hoà. Do vậy, chỉ khoảng 30% số lượng HS tốt nghiệp các trường SPKT đi làm GVDN, phần lớn còn lại đã phải tìm việc ở các cơ sở sản xuất. Như vậy, hiệu quả đào tạo GVDN của các trường SPKT là không cao, nếu không nói là thấp.

Để phát triển nhanh chóng GVDN trình độ đại học, có thể có nhiều giải pháp, nhưng đào tạo liên thông từ CNKT trình độ cao đẳng là giải pháp đúng đắn và có hiệu quả nhất.

1. **Mô hình nhân cách của người giáo viên dạy nghề trình độ đại học**

Trong quá trình lao động nghề nghiệp của mình, người GVDN phải làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục HS/SV, tổ chức cho các em thực tập sư phạm... Để hoàn thành được những nhiệm vụ này, người GVDN phải có nhân cách của một nhà sư phạm. Tuy nhiên, điều khác biệt cơ bản giữa người giáo viên dạy nghề với bất kỳ người giáo viên nào khác là ở chỗ họ dạy các kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cho HS/SV, bởi vậy họ phải là nhà sư phạm kỹ thuật.

GVDN giảng dạy học sinh để các em trở thành những CNKT lành nghề trong tương lai. Để làm được điều này, người GVDN phải có trình độ tay nghề thành thạo và phải có nhân cách ***của một công nhân kỹ thuật lành nghề.***

*Sơ đồ 1. Mô hình nhân cách người GVDN trình độ đại học*

NHÀ SƯ PHẠM

(KỸ THUẬT)

NHÀ KỸ THUẬT

(ĐẠI HỌC)

NHÀ QUẢN LÝ

SẢN XUẤT

GIÁO VIÊN

DẠY NGHỀ

(ĐẠI HỌC)

CNKT

LÀNH NGHỀ

Với xu thế đào tạo nghề theo năng lực thực hiện, tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, GVDN vừa phải dạy cả lý thuyết lẫn thực hành nghề, bởi vậy, họ phải là ngững nhà kỹ thuật. Để đào tạo CNKT trình độ cao đẳng, GVDN phải có nhân cách của một ***nhà kỹ thuật trình độ đại học.***

Bên cạnh đó, trong quá trình dạy nghề, người GVDN phải tổ chức và quản lý HS/SV học thực hành ở trường cũng như ở xí nghiệp. Do vậy, người GVDN đồng thời phải có nhân cách của một nhà quản lý sản xuất.

Với phương pháp tiếp cận như trên, mô hình nhân cách của người GVDN trình độ đại học là "4 trong 1" và có thể được mô tả như ở sơ đồ 1.

1. **Cấu trúc nội dung đào tạo GVDN trình độ đại học**

Nhân cách HS tốt nghiệp các khoá đào tạo là sản phẩm của giáo dục. Để người GVDN có được nhân cách "4 trong 1" nêu trên, với tiếp cận đào tạo theo năng lực thực hiện theo cấu trúc mô đun, cấu trúc nội dung đào tạo GVDN trình độ đại học có thể được mô tả theo các khối năng lực thực hiện (kiến thức, kỹ năng

thái độ) như sau:

* Khối năng lực Sư phạm kỹ thuật trình độ đại học
* Khối năng lực nghề CNKT trình độ lành nghề,
* Khối năng lực Kỹ thuật trình độ đại học chuyên ngành;
* Khối năng lực quản lý.

1. **Đào tạo GVDN liên thông từ cao đẳng nghề**
   1. ***Cấu trúc chương trình đào tạo GVDN trình độ đại học liên thông từ CNKT trình độ cao đẳng nghề***

Để đào tạo GVDN trình độ đại học liên thông từ CNKT trình độ cao đẳng nghề, việc quan trọng hàng đầu là phải thiết kế được chương trình đào tạo GVDN liên thông từ cao đẳng nghề.

Với cấu trúc nội dung đào tạo GVDN như trên, có một số nội dung SV tốt nghiệp cao đẳng nghề đã được học đầy đủ hoặc một phần, nhưng cũng có những nội dung chưa được học.

* *Về khối năng lực nghề CNKT*: SV tốt nghiệp cao đẳng nghề đã có đầy đủ các kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết của một CNKT lành nghề. Do vậy, khối nội dung này được thừa nhận và bỏ qua trong chương trình đào tạo GVDN.
* *Về khối năng lực sư phạm kỹ thuật và khối năng lực quản lý*: Các kiến thức, kỹ năng và thái độ của các khối năng lực này SV tốt nghiệp cao đẳng nghề hoàn toàn chưa được học, do vậy họ phải học đầy đủ các nội dung của các khối này.
* Về khối năng lực kỹ thuật chuyên ngành trình độ đại học: Với khối này, SV tốt nghiệp cao đẳng nghề đã được học một phần ở trình độ cao đẳng, họ cần cần phải được học tiếp để đạt trình độ đại học.

Như vậy, vấn đề cơ bản để đào tạo GVDN trình độ đại học liên thông từ CNKT trình độ cao đẳng nghề là ***cần thiết kế khối nội dung chương trình kỹ thuật liên thông từ cao đẳng nghề lên đại học cho các ngành nghề khác nhau và khối chương trình Sư phạm kỹ thuật chuyên ngành của các ngành nghề khác với các ngành nghề mà trường đang đào tạo.***

Tuy nhiên, khối sư phạm kỹ thuật của các chuyên ngành khác nhau cũng đều xuất phát từ những cơ sở SPKT giống nhau như: Giáo dục học và tâm lý học đại cương; Các phương pháp và kỹ năng dạy học; Giáo dục học và tâm lý học .... Chỉ còn khác biệt ở phần các nghề nghiệp; Lý thuyết về dạy thực hành nghề; phương pháp dạy học và kỹ năng dạy học các bộ môn chuyên ngành. Bởi vậy, trong khối SPKT chỉ cần thiết kế những học phần khác biệt giữa các ngành nghề .

* 1. ***Các điều kiện để đào tạo GVDN liên thông từ cao đẳng nghề***

Để đào tạo GVDN trình độ đại học liên thông từ CNKT trình độ cao đẳng nghề cần có những điều kiện sau đây:

* Chương trình đào tạo liên thông về kỹ thuật từ trình độ cao đẳng nghề lên đại học kỹ thuật và chương trình đào tạo SPKT phần chuyên ngành cho các ngành nghề khác nhau
* Có đủ giảng viên kỹ thuật để giảng dạy các học phần kỹ thuật liên thông từ cao đẳng nghề lên đại học kỹ thuật và giảng viên để dạy phần SPKT chuyên ngành cho các ngành nghề khác nhau.
* Có đủ phương tiện kỹ thuật, thiết bị, phòng thí nghiệm để giảng dạy các học phần kỹ thuật chuyên ngành mới ngoài các chuyên ngành hiện nay đang đào

tao.

* Có những văn bản pháp quy cần thiết để làm cơ sở pháp lý cho việc đào tạo GVDN trình độ đại học liên thông từ CNKT và những chính sách phù hợp để phù thực hiện đào tạo GVDN trình độ đại học liên thông từ CNKT.